

Số: 401/KL-SCT

Lai Châu, ngày 09 tháng 5 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện các văn bản pháp quy liên quan đến quản lý, vận hành và an toàn đập thủy điện

Thực hiện Quyết định thanh tra số 228/QĐ-SCT ngày 27/03/2017 của Giám đốc Sở Công thương Lai Châu về thanh tra việc thực hiện các văn bản pháp quy liên quan đến quản lý, vận hành và an toàn đập thủy điện, từ ngày 04/4/2017 đến ngày 21/4/2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện các văn bản pháp quy liên quan đến quản lý, vận hành và an toàn đập thủy điện tại Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Mỏ 3 xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Công ty TNHH XD Hưng Hải, thủy điện Nậm Na 2 và Nậm Na 3, xã Phìn Hồ, huyện Sin Hồ và xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, xã Xà Dề Phìn, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu; Công ty TNHH TMTH Tiến Thành, thủy điện Nậm Lụng xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Chi nhánh Công ty Cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc, thủy điện Nậm Cát xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 24/4/2017 của Trưởng đoàn thanh tra và báo cáo giải trình về Dự thảo Kết luận của các đơn vị được thanh tra về việc thực hiện các văn bản pháp quy liên quan đến quản lý, vận hành và an toàn đập thủy điện đối với Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Mỏ 3; Công ty TNHH XD Hưng Hải, thủy điện Nậm Na 2 và Nậm Na 3; Công ty TNHH TMTH Tiến Thành, thủy điện Nậm Lụng; Chi nhánh Công ty Cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc, thủy điện Nậm Cát.

Giám đốc Sở Công thương Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đối với Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Mỏ 3

- Vị trí xây dựng nằm trên địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- Công trình hoàn thành và đi vào hoạt động từ tháng 6 năm 2012.
- Công suất 10MW, gồm 02 tổ máy.
- Diện tích lưu vực đến tuyến công trình 194,6km².
- Cột nước làm việc lớn nhất là 107,6m.
- Lưu lượng qua tuabin là 12,67m³/s.
- Điện lượng trung bình năm 38,2 triệu Kwh.
- Dung tích hồ 0,299.10⁶m³.

- Cụm công trình bao gồm đập dâng, đập tràn, tuyến năng lượng bố trí bên bờ phải của Suối Nậm Mỏ gồm cửa lấy nước, đường hầm dẫn nước, tháp điều áp, giếng đứng, đường hầm ngang và nhà máy thủy điện.

- Cơ cấu tổ chức:

+ Tổng số công nhân vận hành nhà máy 18 người, có 17 nam và 01 nữ.

+ Ban lãnh đạo gồm Giám đốc, 01 Phó Giám đốc.

+ Có 03 phòng chuyên môn: Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng kỹ thuật Tổng hợp - Lao động và tiền lương; Phòng kỹ thuật - Vận hành.

2. Đối với Công ty TNHH XD Hưng Hải

2.1. Công trình thủy điện Nậm Na 2, vị trí xây dựng nằm trên xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Công trình hoàn thành và đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 2015.

- Tổng công suất lắp máy là 66 MW, gồm 03 tổ máy, mỗi tổ 22 MW.

2.2. Công trình thủy điện Nậm Na 3, vị trí xây dựng nằm trên xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn và xã Xà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Công trình hoàn thành và đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 2017.

- Tổng công suất lắp máy là 84 MW, gồm 03 tổ máy, mỗi tổ 28 MW.

Hai công trình thủy điện Nậm Na 2 và Nậm Na 3, do Công ty TNHH XD Hưng Hải là chủ đầu tư.

Đơn vị quản lý vận hành: Công ty Cổ phần Quản lý vận hành thủy điện Tây Bắc, bộ máy công ty vận hành gồm: Ban Giám đốc 02 người; Phòng KH-KT 14 người; Phòng tổng hợp 9 người; Phân xưởng vận hành Nậm Na 2 là 22 người, Nậm Na 3 là 26 người, trong đó: có 62 nam và 11 nữ, về trình độ chuyên môn: Đại học 19 người, cao đẳng 33 người, trung cấp 14 người và công nhân khác 7 người (bảo vệ, cấp dưỡng).

3. Đối với Công ty TNHH TMTH Tiến Thành

- Vị trí xây dựng nằm trên xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Công trình hoàn thành và đi vào hoạt động từ tháng 11 năm 2011.

- Tổng công suất lắp máy là 3,6 MW, sản lượng điện trung bình năm $13,53.10^6$ Kwh.

- Cơ cấu tổ chức:

+ Tổng số nhân lực vận hành nhà máy là 17 người, có 14 nam và 03 nữ, trong đó: Đại học 01 người, cao đẳng 04 người, trung cấp 12 người.

+ 01 Giám đốc Chi nhánh kiêm Giám đốc nhà máy

+ 01 Phó Giám đốc nhà máy kiêm trưởng ca.

+ 01 Kỹ thuật nhà máy kiêm trưởng ca.

+ Bộ phận trưởng ca 03 người.

+ Bộ phận vận hành là 11 người.

4. Đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc

- Vị trí xây dựng nằm trên xã Hoàng Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Công trình hoàn thành và đi vào hoạt động từ tháng 12 năm 2011.

- Tổng công suất lắp máy 5 MW, gồm 02 tổ máy, mỗi tổ 2,5 MW.

- Cơ cấu tổ chức: Tổng số nhân lực vận hành nhà máy là 16 người.

+ Ban Giám đốc gồm 02 người: Giám đốc và Phó Giám đốc.

+ Ban quản lý gồm 03 người: 01 quản đốc và 03 trưởng ca.

+ Bộ phận lao động gồm 12 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Đối với Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Mỏ 3

- Kiểm tra, đánh giá thực trạng các bề mặt thượng lưu, hạ lưu đập, các khe nhiệt, cửa nhận nước, vai đập, hành lang kiểm tra.

Qua kiểm tra bằng mắt thường các cánh phai nâng hạ cửa nhận nước và cửa xả ổn định, các bờ đá, đê kè tả ly phía trái và phía phải của đập không có hiện tượng sụt nún, sạt lở, các khe nhiệt của đập có 02 vị trí bị thấm nước (vị trí khe nhiệt thứ nhất và vị trí khe nhiệt thứ 3 tính từ cánh phai bên phải), cụm đập đầu mối và tuyến năng lượng đảm bảo vận hành.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn đập thông qua số liệu quan trắc.

Đơn vị lắp đặt thước đo mức nước lên xuống tại cửa nhận nước và ghi chép theo dõi bằng sổ nhật ký hàng giờ, hàng ngày theo ca trực.

- Kiểm tra sự làm việc bình thường của đập thông qua các kết quả vận hành trong những năm gần đây.

Thông qua số liệu vận hành của sổ nhật ký hàng tháng, hàng năm của cụm đầu mối cho thấy công trình đang vận hành bình thường, không thấy các dấu hiệu bất thường.

- Kiểm tra, xác minh quy định về quản lý, vận hành đập thủy điện.

+ Đơn vị đã thực hiện đăng ký an toàn đập tại Văn bản số 116/CV-NM-KTAT ngày 13/9/2012, có Tờ khai kèm theo.

+ Quy trình vận hành hồ chứa đơn vị đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 29/4/2008. Quy trình bảo trì được xây dựng lồng ghép với quy trình vận hành cửa nhận nước và xả nước.

+ Đơn vị đã thực hiện kiểm định đập theo quy định vào ngày 19/5/2014, do Viện kỹ thuật công trình - Trường Đại học Thủy lợi thực hiện kiểm định.

+ Đơn vị có máy phát dự phòng Diezen công suất 100 Kva đảm bảo cho việc vận hành đóng mở cửa nhận nước và xả nước.

- Kiểm tra, xác minh quy định về bảo đảm an toàn đập thủy điện và vùng hạ du.

+ Việc cấm mốc chỉ giới bảo vệ hồ chứa đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 15/01/2015.

+ Phương án bảo vệ đập đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 10/12/2012.

+ Phương án phòng chống lụt bão được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 17/3/2015.

+ Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 17/3/2015.

+ Báo cáo định kỳ về việc thực hiện quy trình hồ chứa với cấp trên đơn vị thực hiện chưa được thường xuyên.

- Kiểm tra, xác minh quy định về bảo đảm an toàn vùng phụ cận bảo vệ đập thủy điện.

+ Chủ đập thực hiện việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện.

+ Tại thời điểm kiểm tra, xác minh đơn vị để người dân khai thác cát trong phạm vi vùng phụ cận phía hạ lưu của đập.

2. Đối với Công ty TNHH XD Hưng Hải

2.1. Công trình thủy điện Nậm Na 2

- Kiểm tra, đánh giá thực trạng các bề mặt thượng lưu, hạ lưu đập, các khe nhiệt, cửa nhận nước, vai đập, hành lang kiểm tra.

Qua kiểm tra bằng mắt thường các cánh phai nâng hạ cửa nhận nước và cửa xả nước ổn định, các khối bê tông đập cánh phải, trái không có hiện tượng nứt, lún, sạt lở.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn đập thông qua số liệu quan trắc.

Thông qua các cảm biến quan trắc lắp đặt trên đập, hàng ngày đơn vị có cập nhật số liệu trên máy tính và ghi chép sổ nhật ký.

- Kiểm tra sự làm việc bình thường của đập thông qua các kết quả vận hành trong những năm gần đây.

Từ khi đưa vào vận hành đến thời điểm kiểm tra các số liệu thu được cho kết quả đập làm việc bình thường, an toàn.

- Kiểm tra, xác minh quy định về quản lý, vận hành đập thủy điện.

+ Đơn vị đã thực hiện đăng ký an toàn đập với cơ quan chức năng ngày 03/01/2015.

+ Quy trình vận hành hồ chứa được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 10327/QĐ-BCT ngày 31/12/2013.

+ Đơn vị đã thực hiện kiểm định đập lần đầu theo quy định.

+ Đơn vị có máy phát dự phòng Diezen công suất 350 KVA đảm bảo cho việc vận hành đóng mở cửa nhận nước và xả nước.

- Kiểm tra, xác minh quy định về bảo đảm an toàn đập thủy điện và vùng hạ du.

+ Việc cấm mốc chỉ giới, xác định hành lang bảo vệ hồ chứa được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 03/7/2014.

+ Phương án bảo vệ đập, phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 22/8/2016.

+ Phương án phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 7141/QĐ-BCT ngày 13/7/2015 và Quyết định số 2051/QĐ-BCT ngày 24/5/2016.

+ Thực hiện báo cáo định kỳ việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa với cấp trên chưa được thường xuyên.

+ Thực phẩm, y tế dự phòng, thiết bị vật tư theo phương án phòng chống lụt bão đơn vị có thực hiện nhưng chưa đảm bảo.

- Kiểm tra, xác minh quy định về bảo đảm an toàn vùng phụ cận bảo vệ đập thủy điện.

+ Chủ đập thực hiện việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện chưa đảm bảo.

+ Tại thời điểm kiểm tra, xác minh có bè của người dân khai thác đánh bắt cá trong phạm vi vùng phụ cận phía hạ lưu của đập.

2.2. Công trình thủy điện Nậm Na 3

- Kiểm tra, đánh giá thực trạng các bề mặt thượng lưu, hạ lưu đập, các khe nhiệt, cửa nhận nước, vai đập, hành lang kiểm tra.

Qua kiểm tra bằng mắt thường các cánh phai nâng hạ cửa nhận nước và cửa xả nước ổn định, các khối bê tông đập cánh phải, trái không có hiện tượng nứt, lún, sạt lở.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn đập thông qua số liệu quan trắc.

Thông qua các cảm biến quan trắc lắp đặt trên đập, hàng ngày đơn vị có cập nhật số liệu trên máy tính và ghi chép sổ nhật ký.

- Kiểm tra sự làm việc bình thường của đập thông qua các kết quả vận hành trong những năm gần đây.

Từ khi đưa vào vận hành đến thời điểm kiểm tra các số liệu thu được cho kết quả đập làm việc bình thường, an toàn.

- Kiểm tra, xác minh quy định về quản lý, vận hành đập thủy điện.
- + Đơn vị đã thực hiện đăng ký an toàn đập với cơ quan chức năng ngày 10/02/2017.
- + Quy trình vận hành hồ chứa được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 6311/QĐ-BCT ngày 23/6/2015.
- + Chưa đến kỳ kiểm định đập theo quy định.
- + Đơn vị có máy phát dự phòng Diezen công suất 400 KVA đảm bảo cho việc vận hành đóng mở cửa nhận nước và xả nước.
- Kiểm tra, xác minh quy định về bảo đảm an toàn đập thủy điện và vùng hạ du.
- + Việc cấm mốc chỉ giới, xác định hành lang bảo vệ hồ chứa được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 15/8/2016.
- + Phương án bảo vệ đập; phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du đơn vị đã xây dựng hoàn thiện trình Sở Công thương thẩm định, hiện tại Sở Công thương đang đề nghị UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt.
- + Phương án phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 2990/QĐ-BCT ngày 19/7/2016.
- + Thông tin liên lạc và thực hiện chế độ báo cáo về việc thực hiện quy trình hồ chứa với cấp trên đơn vị thực hiện chưa được thường xuyên.
- + Thực phẩm, y tế dự phòng, thiết bị vật tư theo phương án phòng chống lụt bão đơn vị có thực hiện nhưng chưa đảm bảo.
- Kiểm tra, xác minh quy định về bảo đảm an toàn vùng phụ cận bảo vệ đập thủy điện.
- + Chủ đập thực hiện việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện chưa đảm bảo.
- + Tại thời điểm kiểm tra, xác minh có thuyền của người dân khai thác đánh bắt cá trong phạm vi vùng phụ cận phía hạ lưu của đập.

3. Đối với Công ty TNHH TMTH Tiến Thành - Công trình thủy điện Nậm Lụng

- Kiểm tra, đánh giá thực trạng các bề mặt thượng lưu, hạ lưu đập, các khe nhiệt, cửa nhận nước, vai đập, hành lang kiểm tra.
- + Qua kiểm tra bằng mắt thường các bề mặt thượng lưu, hạ lưu đập, cánh phải, trái không có hiện tượng nứt nẻ, sạt trượt.
- + Mặt chàn đập đơn vị xây cơ nới thêm chiều cao 1,8m và chiều dài là 40m (được xây bằng gạch bi).
- Kiểm tra, đánh giá an toàn đập thông qua số liệu quan trắc.

Đơn vị theo dõi mực nước lên, xuống bằng thước đo mực nước và có ghi chép sổ nhật ký theo dõi mực nước lên, xuống hàng giờ trong ngày.

- Kiểm tra sự làm việc bình thường của đập thông qua các kết quả vận hành trong những năm gần đây.

Từ khi đưa vào vận hành đến thời điểm kiểm tra các số liệu thu được cho kết quả đập làm việc bình thường.

- Kiểm tra, xác minh quy định về quản lý, vận hành đập thủy điện.

+ Quy trình vận hành hồ chứa không có.

+ Đơn vị đã thực hiện đăng ký an toàn đập với cơ quan chức năng tại Tờ khai ngày 04/01/2012.

+ Về kiểm định đập lần đầu từ khi đưa vào vận hành theo quy định, đơn vị đã thực hiện kiểm định ngày 28/7/2014 do Trung tâm kiểm định xây dựng Lào Cai thực hiện kiểm định.

+ Đơn vị có máy phát dự phòng Diezen công suất 50 KW đảm bảo cho việc vận hành đóng mở cửa nhận nước và xả nước. Có quy trình vận hành bảo dưỡng thiết bị và quy trình xử lý sự cố.

- Kiểm tra, xác minh quy định về bảo đảm an toàn đập thủy điện và vùng hạ du.

+ Việc cấm mốc chỉ giới, xác định hành lang bảo vệ hồ chứa đơn vị chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đang triển khai thực hiện).

+ Phương án bảo vệ đập đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 29/12/2014.

+ Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 29/12/2014.

+ Hàng năm chủ đập có thực hiện chế độ báo cáo hiện trạng an toàn đập với cấp trên theo quy định.

- Kiểm tra, xác minh quy định về bảo đảm an toàn vùng phụ cận bảo vệ đập thủy điện.

+ Chủ đập chưa thực hiện việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện.

+ Tại thời điểm kiểm tra, xác minh hồ chứa có hiện tượng người dân khai thác cát.

4. Đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc - Công trình thủy điện Nậm Cát

- Kiểm tra, đánh giá thực trạng các bề mặt thượng lưu, hạ lưu đập, các khe nhiệt, cửa nhận nước, vai đập, hành lang kiểm tra.

Qua kiểm tra các cánh phai nâng, hạ cửa nhận nước và cửa xả nước ổn định, các bờ đá, đê kè tả ly phía trái, phải không có hiện tượng nứt nẻ, sạt trượt.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn đập thông qua số liệu quan trắc.

Đơn vị theo dõi mực nước lên, xuống bằng thước đo mực nước và có ghi chép sổ nhật ký theo dõi mực nước lên, xuống hàng giờ trong ngày (thước đo mực nước của đơn vị đã bị mờ số và vạch kẻ).

- Kiểm tra sự làm việc bình thường của đập thông qua các kết quả vận hành trong những năm gần đây.

Từ khi đưa vào vận hành đến thời điểm kiểm tra các số liệu thu được cho kết quả đập làm việc bình thường.

- Kiểm tra, xác minh quy định về quản lý, vận hành đập thủy điện.

+ Đơn vị đã thực hiện đăng ký an toàn đập với cơ quan chức năng tại Tờ khai ngày 01/7/2013.

+ Quy trình vận hành hồ chứa tại thời điểm kiểm tra, xác minh đơn xuất trình được văn bản.

+ Về kiểm định đập lần đầu từ khi đưa vào vận hành theo quy định, đơn vị đã thực hiện kiểm định ngày 30/7/2014 do Công ty Cổ phần tư vấn điện và xây dựng Đông Á thực hiện kiểm định.

+ Đơn vị có máy phát dự phòng Diezen công suất 50 KW đảm bảo cho việc vận hành đóng mở cửa nhận nước và xả nước.

- Kiểm tra, xác minh quy định về bảo đảm an toàn đập thủy điện và vùng hạ du.

+ Việc cấm mốc chỉ giới, xác định hành lang bảo vệ hồ chứa đơn vị chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đơn vị đã thực hiện cấm mốc).

+ Phương án bảo vệ đập đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 19/5/2015.

+ Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 19/5/2015.

+ Phương án phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 19/5/2015.

+ Công tác báo cáo định kỳ về vận hành quy trình hồ chứa với cấp trên đơn vị thực hiện chưa thường xuyên.

+ Đơn vị thực hiện chưa đầy đủ việc tích trữ lương thực, thuốc y tế dự phòng theo phương án đã được phê duyệt.

+ Chưa thực hiện Quy chế phối hợp giữa nhà máy với UBND xã Hoàng Thèn về quá trình vận hành nhà máy.

- Kiểm tra, xác minh quy định về bảo đảm an toàn vùng phụ cận bảo vệ đập thủy điện.

Chủ đập chưa thực hiện việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN

1. Đối với Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Mỏ 3

1.1. Mặt làm được

- Đơn vị đã thực hiện đăng ký an toàn đập với cơ quan chức năng.
- Đã xây dựng quy trình vận hành hồ chứa trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đơn vị có máy phát dự phòng đảm bảo cho việc vận hành đóng mở cửa nhận nước và xả nước.
- Thực hiện kiểm định đập định kỳ theo quy định.
- Việc cấm mốc chỉ giới, xác định hành lang bảo vệ hồ chứa đơn vị đã thực hiện.
- Đã xây dựng các phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt như: Phương án bảo vệ đập; Phương án phòng chống lụt bão; Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du.

1.2. Mặt hạn chế, khuyết điểm

- Báo cáo định kỳ về việc thực hiện quy trình hồ chứa với cấp trên đơn vị thực hiện chưa thường xuyên.
- Chủ đập thực hiện việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.
- Tại thời điểm kiểm tra, xác minh đơn vị để người dân khai thác cát trong phạm vi vùng phụ cận phía hạ lưu của đập.

2. Đối với Công ty TNHH XD Hưng Hải

2.1. Công trình thủy điện Nậm Na 2

2.1.1. Mặt làm được

- Đơn vị đã thực hiện đăng ký an toàn đập với cơ quan chức năng.
- Đã xây dựng Quy trình vận hành hồ chứa trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đơn vị có máy phát dự phòng Diezen công suất 350 Kva đảm bảo cho việc vận hành đóng mở cửa nhận nước và xả nước.
- Đơn vị đã thực hiện kiểm định đập lần đầu theo quy định.
- Việc cấm mốc chỉ giới, xác định hành lang bảo vệ hồ chứa đơn vị đã thực hiện.
- Đã xây dựng các phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt như: Phương án bảo vệ đập; Phương án phòng chống lụt bão; Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du.

2.1.2. Mặt hạn chế, khuyết điểm

- Việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện chưa đảm bảo.

- Tại thời điểm kiểm tra, xác minh có bè của người dân khai thác đánh bắt cá trong phạm vi vùng phụ cận phía hạ lưu của đập.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa với cấp trên chưa thường xuyên.

- Thực phẩm, y tế dự phòng, thiết bị vật tư theo phương án phòng chống lụt bão đơn bị thực hiện nhưng chưa đảm bảo.

2.2. Công trình thủy điện Nậm Na 3

2.1.2. Mặt làm được

- Đơn vị đã thực hiện đăng ký an toàn đập với cơ quan chức năng.

- Đã xây dựng Quy trình vận hành hồ chứa trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đơn vị có máy phát dự phòng Diezen công suất 400 KVA đảm bảo cho việc vận hành đóng mở cửa nhận nước và xả nước.

- Việc cắm mốc chỉ giới, xác định hành lang bảo vệ hồ chứa đơn vị đã thực hiện.

- Đã xây dựng các phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt như: Phương án bảo vệ đập; phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du; Phương án phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập.

2.2.2. Mặt hạn chế, khuyết điểm

- Chủ đập thực hiện việc cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy điện chưa đảm bảo.

- Tại thời điểm kiểm tra, xác minh có thuyền của người dân khai thác đánh bắt cá trong phạm vi vùng phụ cận phía hạ lưu của đập.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về việc thực hiện quy trình hồ chứa với cấp trên đơn vị thực hiện chưa thường xuyên.

- Thực phẩm, y tế dự phòng, thiết bị vật tư theo phương án phòng chống lụt bão đơn bị thực hiện nhưng chưa đầy đủ.

3. Đối với Công ty TNHH TMTH Tiến Thành - Công trình thủy điện Nậm Lụng

3.1. Mặt làm được

- Từ khi đưa vào vận hành đến thời điểm kiểm tra các số liệu thu được cho kết quả đập làm việc bình thường.

- Đơn vị đã thực hiện đăng ký an toàn đập với cơ quan chức năng.

- Về kiểm định đập lần đầu từ khi đưa vào vận hành theo quy định, đơn vị đã thực hiện kiểm định.

- Đơn vị có máy phát dự phòng Diezen công suất 50 KW đảm bảo cho việc vận hành đóng mở cửa nhận nước và xả nước. Có quy trình vận hành bảo dưỡng thiết bị và quy trình xử lý sự cố.

- Đã xây dựng các phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt như: Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du; Phương án phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập.

- Hàng năm chủ đập có thực hiện chế độ báo cáo hiện trạng an toàn đập với cấp trên theo quy định.

3.2. Mặt hạn chế, khuyết điểm

- Việc cấm mốc chỉ giới, xác định hành lang bảo vệ hồ chứa đơn vị chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ đập chưa thực hiện việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện.

- Tại thời điểm kiểm tra, xác minh theo nội dung thanh tra vùng hồ chứa có hiện tượng người dân khai thác cát.

- Mặt chàn đập đơn vị xây cơ nới thêm chiều cao 1,8m và chiều dài là 40m (được xây bằng gạch bi).

- Việc xây dựng quy trình vận hành hồ chứa tại thời điểm kiểm tra, xác minh đơn vị chưa thực hiện xong (đang triển khai thực hiện).

4. Đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc - Công trình thủy điện Nậm Cát

1. Mặt làm được

- Từ khi đưa vào vận hành đến thời điểm kiểm tra các số liệu thu được cho kết quả đập làm việc bình thường.

- Đơn vị đã thực hiện đăng ký an toàn đập với cơ quan chức năng.

- Đơn vị đã thực hiện kiểm định ngày 30/7/2014 do Công ty Cổ phần tư vấn điện và xây dựng Đông Á thực hiện kiểm định.

- Đơn vị có máy phát dự phòng Diezen công suất 50 KW đảm bảo cho việc vận hành đóng mở cửa nhận nước và xả nước.

- Đã xây dựng các phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt như: Phương án bảo vệ đập; Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du; Phương án phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập.

2. Mặt hạn chế, khuyết điểm

- Chủ đập chưa thực hiện việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện.

- Đơn vị thực hiện việc tích trữ lương thực, thuốc y tế dự phòng theo phương án đã được phê duyệt chưa đảm bảo.

- Công tác báo cáo định kỳ về vận hành quy trình hồ chứa với cấp trên đơn vị thực hiện chưa thường xuyên.

- Việc cấm mốc chỉ giới, xác định hành lang bảo vệ hồ chứa đơn vị chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đơn vị đã thực hiện cấm mốc).

- Quy trình vận hành hồ chứa tại thời điểm kiểm tra, xác minh đơn vị không xuất trình được văn bản.

- Chưa thực hiện Quy chế phối hợp giữa nhà máy với UBND xã Hoang Thèn về quá trình vận hành nhà máy.

IV. CÁC HÌNH THỨC ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Đối với Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Mỏ 3

Không đề nghị xử lý.

2. Đối với Công ty TNHH XD Hưng Hải - Công trình thủy điện Nậm Na 2 và Nậm Na 3

Không đề nghị xử lý.

3. Đối với Công ty TNHH TMTH Tiến Thành - Công trình thủy điện Nậm Lụng

Đề nghị xử lý vi phạm hành chính 15.000.000 đồng được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 17 của Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, vì đơn vị chưa thực hiện việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện (*việc xử lý vi phạm hành chính giao Thanh tra Sở tham mưu và thực hiện theo quy định của pháp luật*).

4. Đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc - Công trình thủy điện Nậm Cát

Đề nghị xử lý vi phạm hành chính 15.000.000 đồng được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 17 của Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, vì đơn vị chưa thực hiện việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện (*việc xử lý vi phạm hành chính giao Thanh tra Sở tham mưu và thực hiện theo quy định của pháp luật*).

V. YÊU CẦU KHÁC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Đối với Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Mỏ 3

- Chủ đập phải thực hiện lại việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện.

- Thường xuyên báo cáo về việc thực hiện vận hành quy trình hồ chứa với cấp trên theo quy định.

- Chấm dứt việc để người dân khai thác cát trong phạm vi vùng phụ cận phía hạ lưu của đập thủy điện.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung theo các phương án của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với Công ty TNHH XD Hưng Hải

2.1. Công trình thủy điện Nậm Na 2

- Chủ đập cần phải thực hiện lại việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện.

- Chấm dứt ngay việc cho bè của người dân khai thác đánh bắt cá trong phạm vi vùng phụ cận phía hạ lưu của đập.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa với cấp trên theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong các phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Công trình thủy điện Nậm Na 3

- Chủ đập phải thực hiện lại việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện.

- Chấm dứt ngay việc cho thuyền của người dân khai thác đánh bắt cá trong phạm vi vùng phụ cận phía hạ lưu của đập.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa với cấp trên theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong các phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với Công ty TNHH TMTH Tiến Thành - Công trình thủy điện Nậm Lụng

- Hoàn thiện việc cấm mốc chỉ giới, xác định hành lang bảo vệ hồ chứa.

- Thực hiện ngay việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện.

- Chấm dứt ngay việc cho người dân khai thác cát trong vùng hồ chứa.

- Phá bỏ việc đơn vị xây cơ nới thêm chiều cao 1,8m và chiều dài là 40m tại mặt chàn của đập.

- Hoàn thiện việc xây dựng Quy trình vận hành hồ chứa trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong các phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc - Công trình thủy điện Nậm Cát

- Thực hiện việc cấm mốc chỉ giới, xác định hành lang bảo vệ hồ chứa trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong các phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa với cấp trên theo quy định.

- Xây dựng Quy trình vận hành hồ chứa trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà máy với UBND xã Hoàng Thèn về quá trình vận hành nhà máy.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành các văn bản pháp quy liên quan đến quản lý, vận hành và an toàn đập thủy điện, yêu cầu Giám đốc các công trình thủy điện Nậm Mỏ 3; công trình thủy điện Nậm Na 2, công trình thủy điện Nậm Na 3; công trình thủy điện Nậm Lụng và công trình thủy điện Nậm Cát chỉ đạo, triển khai thực hiện việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của đơn vị mình và báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm bằng văn bản gửi về Sở Công thương Lai Châu (qua Thanh tra Sở) trước ngày 30/6/2017./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND các huyện: Than Uyên; Phong Thổ;
- Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Mỏ 3;
- Công ty TNHH XD Hưng Hải;
- Công ty TNHH TMTH Tiến Thành;
- Chi nhánh CTCPKD xi măng Miền Bắc;
- Lưu: Hồ sơ thanh tra.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Sỹ Chín